

Số: /BC-SCT

An Giang, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 lĩnh vực ngành Công Thương

Căn cứ Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 12/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027;

Căn cứ Công văn số 8453/BTC-NSNN ngày 19/6/2026 của Bộ Tài chính về hướng dẫn đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2026, dự kiến Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2027;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg;

Căn cứ Công văn số 2407/UBND-TH ngày 28/6/2026 của UBND tỉnh về hướng dẫn đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2026 và dự kiến Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2027;

Trên cơ sở kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2026, Sở Công Thương báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2026 và dự kiến Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2027 lĩnh vực ngành Công Thương, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026 LĨNH VỰC NGÀNH CÔNG THƯƠNG

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2026

Năm 2026, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường: cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; xung đột tại Nga - Ukraine, Trung Đông kéo dài, tác động tới hoạt động thương mại, chuỗi cung ứng, chi phí vận tải và giá nguyên, nhiên liệu; chủ nghĩa bảo hộ thương mại và chính sách thuế quan của Hoa Kỳ tạo áp lực trực tiếp lên hoạt động sản xuất, xuất khẩu. Các rào cản kỹ thuật mới về tiêu chuẩn xanh, truy xuất nguồn gốc từ thị trường EU, Hoa Kỳ tiếp tục gia tăng; đặc biệt, từ ngày 01/01/2026, quy định của Đạo luật Bảo vệ động vật có vú biển (MMPA) của Hoa Kỳ bắt đầu thực thi, ảnh hưởng đến việc cấp giấy chứng nhận (COA) cho các lô hàng thủy sản khai thác.

Ở trong nước và trong tỉnh, năm 2026 là năm đầu tiên triển khai Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2026 - 2030, năm đầu tiên tỉnh An Giang sau sắp xếp đơn vị hành chính vận hành ổn định theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời là năm triển khai nhiều chủ trương, quyết sách có tính đột phá của Trung ương (Nghị quyết số 57-NQ/TW, 59-NQ/TW, 66-NQ/TW, 68-NQ/TW, 70-NQ/TW,...) nhằm tạo nền tảng cho mục tiêu tăng trưởng hai con số của cả giai đoạn. Không gian phát triển mới sau hợp nhất với lợi thế kinh tế biển, kinh tế biên giới, du lịch, công nghiệp chế biến và logistics là cơ hội lớn cho ngành Công Thương; song song đó, việc chuẩn bị Tuần lễ Cấp cao APEC 2027 tại đặc khu Phú Quốc đặt ra yêu cầu rất cao về bảo đảm hạ tầng năng lượng, cung ứng hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU THUỘC LĨNH VỰC NGÀNH CÔNG THƯƠNG

(Đánh giá theo các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 16/01/2026; Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 13/5/2026 của UBND tỉnh về điều chỉnh kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026)

1. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng đầu năm 2026 ước tăng 14,03% so cùng kỳ, bám sát kịch bản tăng trưởng đề ra (kịch bản 6 tháng: 14,03%; kế hoạch cả năm theo kịch bản điều chỉnh: 14,20%). Hầu hết các sản phẩm công nghiệp chủ yếu đều có sản lượng tăng so cùng kỳ: khai thác đá tăng 22,29%; thủy sản đông lạnh tăng 23,08%; xay xát gạo tăng 21,83%; giày da tăng 10,77%; quần áo may sẵn tăng 11,72%; xi măng tăng 11,33%... Riêng sản phẩm thuốc lá có đầu lọc, thuốc trừ sâu và gạch các loại giảm so cùng kỳ do thị trường tiêu thụ thu hẹp.

Theo số liệu GRDP ước tính năm 2026¹, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp cả năm 2026 ước tăng 12,17% (khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 19,32%), thấp hơn mục tiêu kịch bản điều chỉnh của tỉnh (công nghiệp tăng 12,85%). Ngành phấn đấu 6 tháng cuối năm duy trì IIP cả năm 2026 đạt khoảng 14,20% theo kịch bản, đồng thời phối hợp Thống kê tỉnh rà soát, thống nhất số liệu ước thực hiện cả năm.

2. Chỉ tiêu tỷ lệ hộ sử dụng điện

Tỷ lệ hộ sử dụng điện 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 99,70% *(trong đó: tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,51%)*, đạt chỉ tiêu kế hoạch năm; ước cả năm 2026 duy trì đạt và vượt chỉ tiêu được giao.

3. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm 2026 ước tăng 24,83% so cùng kỳ, đạt 49,20% kế hoạch năm và đạt 97,83% mục tiêu kịch bản điều hành 6 tháng. Hoạt động thương mại, dịch vụ duy trì đà tăng trưởng tích cực nhờ sức mua tăng ở các nhóm hàng thiết yếu, lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và sự phục hồi mạnh của dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch, vận tải.

¹ Công văn số 1836/CTK-TKQG ngày 29/6/2026 của Cục Thống kê về việc thông báo số liệu GRDP ước tính năm 2026 (lần 1).

Ước cả năm 2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 25,54% so năm 2025, đạt mục tiêu kịch bản điều chỉnh.

4. Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa

Kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 1.250,77 triệu USD, tăng 13,86% so cùng kỳ, đạt 46,79% kế hoạch năm và vượt 7,55% mục tiêu kịch bản 6 tháng (tương đương vượt 87,77 triệu USD). Trong đó: gạo đạt 208,75 triệu USD (tăng 16,63%); thủy sản đạt 437,91 triệu USD (tăng 26,48%); may mặc đạt 181,48 triệu USD (tăng 21,93%); rau quả đạt 41,95 triệu USD (tăng 15,44%); giày da đạt 259 triệu USD (giảm 1,34%); mặt hàng khác đạt 121,68 triệu USD (giảm 3,13%). Ước cả năm 2026, kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 2.673 triệu USD, tăng 10% so năm 2025 và đạt 100% kế hoạch năm.

Kim ngạch nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 429,49 triệu USD, tăng 18,33% so cùng kỳ, đạt 74,82% kế hoạch năm. Ước cả năm 2026 đạt khoảng 790,26 triệu USD, tăng 49,11% so cùng kỳ năm 2025. Nhập khẩu tăng chủ yếu do doanh nghiệp tăng nhập khẩu nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất, chế biến xuất khẩu, đặc biệt là mặt hàng cát, đá phục vụ các công trình xây dựng.

(Chi tiết tại Biểu số 01, 02 kèm theo)

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐƯỢC GIAO

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành và triển khai kịch bản tăng trưởng

Sở Công Thương được UBND tỉnh giao 23 nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2026 (22 nhiệm vụ theo Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 và 01 nhiệm vụ bổ sung theo Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 13/02/2026). Sở đã ban hành Quyết định số 22/QĐ-SCT ngày 23/01/2026 giao nhiệm vụ phát triển KT-XH ngành; Kế hoạch số 140/KH-SCT ngày 30/01/2026 triển khai kịch bản tăng trưởng và Kế hoạch số 584/KH-SCT ngày 29/5/2026 điều chỉnh kịch bản tăng trưởng ngành Công Thương theo Kế hoạch số 250/KH-UBND của UBND tỉnh. Kết quả đến hết 6 tháng đầu năm: hoàn thành 14/16 nhiệm vụ có mốc Quý I và 02/05 nhiệm vụ có mốc Quý II; các nhiệm vụ còn lại đang triển khai theo tiến độ.

2. Phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, bình ổn thị trường

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP về phát triển thị trường trong nước; Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh. Triển khai Chương trình bình ổn thị trường dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 với 15 doanh nghiệp tham gia, tổng lượng hàng hóa dự trữ 225 tỷ đồng, 363 điểm bán; tổ chức 02 chuyến hàng bình ổn phục vụ 07 xã, đảo thuộc các đặc khu và địa bàn khó khăn với tổng lượng hàng hóa khoảng 180 tấn, trị giá 4,8 tỷ đồng, doanh thu 2,677 tỷ đồng, tăng 13% so cùng kỳ. Thị trường hàng hóa thiết yếu ổn định, nguồn cung dồi dào, không xảy ra khan hiếm hàng hóa, tăng giá bất hợp lý trong các dịp lễ, tết.

Về kích cầu tiêu dùng và Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”: đã triển khai 07 chuyến xe hàng Việt và 04 phiên chợ OCOP tại các địa bàn; tiếp nhận 19 hồ sơ đăng ký khuyến mại và 1.151 thông báo khuyến mại, tổng giá trị chương trình khuyến mại có An Giang tham gia đạt 5.552,69 tỷ đồng. Về thương mại điện tử: tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030; tổ chức Cuộc thi trực tuyến về thanh toán không dùng tiền mặt; hỗ trợ đưa sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương lên các sàn thương mại điện tử.

3. Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, hội nhập kinh tế quốc tế

Tham mưu UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch: hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2026 - 2030; triển khai Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa 2026 - 2030; phát triển thương mại biên giới và xuất khẩu sang Campuchia; triển khai các Hiệp định thương mại tự do (CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP, VIFTA). Tổ chức Hội thảo tận dụng quy tắc xuất xứ trong ATIGA và các FTA ASEAN+; tập huấn nâng cao năng lực xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, Campuchia cho hơn 190 đại biểu. Lũy kế 6 tháng đầu năm đã cấp 31 bộ Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) với tổng kim ngạch 1,95 triệu USD. Vận động, hoàn thiện danh sách 69 doanh nghiệp đăng ký tham gia thành lập Hội Doanh nghiệp xuất khẩu tỉnh An Giang. Tổ chức Hội nghị kết nối giao thương với tỉnh Tuyên Quang, kết quả 07 nhà phân phối và 09 cơ sở ký biên bản ghi nhớ hợp tác tiêu thụ sản phẩm.

4. Phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; quản lý thị trường

Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh An Giang đã chủ động tham mưu UBND tỉnh kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia và các bộ, ngành Trung ương; đồng thời chỉ đạo các lực lượng chức năng tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp kiểm tra, kiểm soát thị trường, góp phần bình ổn cung cầu hàng hóa, nhất là trong đợt cao điểm Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 và trong giai đoạn giá xăng dầu có nhiều biến động do ảnh hưởng của tình hình xung đột quốc tế.

Kết quả 06 tháng đầu năm 2026, các lực lượng chức năng đã phát hiện, xử lý 1.008 vụ vi phạm (tăng 321 vụ so cùng kỳ năm 2025), trong đó có 266 vụ buôn bán, vận chuyển hàng cấm, hàng lậu (tăng 37 vụ so với cùng kỳ năm 2025); 661 vụ gian lận thương mại (tăng 37 vụ so với cùng kỳ năm 2025); và 81 vụ hàng giả (tăng 52 vụ so với cùng kỳ năm 2025); chuyển cơ quan điều tra xử lý hình sự 27 vụ với 28 đối tượng (giảm 7 vụ, 18 đối tượng); tổng số tiền thu nộp ngân sách nhà nước trên 160 tỷ đồng (tăng 18 tỷ đồng).

Trong đó, Chi cục Quản lý thị trường đã tăng cường công tác quản lý địa bàn, thu thập thông tin, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng và đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, lực lượng Quản lý thị trường đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nhiều vụ việc vi phạm, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, giữ vững ổn định thị trường và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng. Kết quả, đã kiểm tra 942 vụ, số vụ vi phạm: 424 vụ; tăng

261 vụ (160,1%), so với năm 2025; Xử phạt: 428 vụ vi phạm hành chính (bao gồm số vụ kỷ trước chuyển sang), tăng 280 vụ (189,2%) so cùng kỳ; chuyển xử lý hình sự 02 vụ (đang xem xét). Thu nộp ngân sách 31.640.691.661, tăng 29.221.099.661 đồng (1.207,7%) so với cùng kỳ (bao gồm kỳ trước chuyển sang). Trị giá hàng hóa vi phạm nói chung: 10.850.008.901 đồng.

5. Phát triển thương mại - dịch vụ, logistics, hạ tầng thương mại

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh; tổ chức Hội nghị đầu tư hạ tầng và phát triển dịch vụ logistics tỉnh An Giang năm 2026 (ngày 20/3/2026 tại Rạch Giá). Về hạ tầng thương mại: tiếp tục quản lý nhà nước về phát triển và quản lý chợ theo Nghị định số 60/2024/NĐ-CP; hướng dẫn các địa phương thực hiện Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong xây dựng nông thôn mới; phối hợp Tập đoàn Central Retail khảo sát địa điểm phát triển siêu thị, trung tâm thương mại tại 11 địa bàn; nhà đầu tư đã có văn bản đề xuất nghiên cứu đầu tư siêu thị tổng hợp tại phường Long Phú và xã An Phú.

6. Cơ cấu lại ngành công nghiệp; phát triển cụm công nghiệp

Đã hoàn thành trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 (Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 28/4/2026); đang tham mưu ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án (dự kiến hoàn thành trong Quý III/2026). Tổ chức 03 hội nghị gặp gỡ, tháo gỡ khó khăn cho hơn 30 doanh nghiệp công nghiệp về hóa đơn thuế nguyên liệu, phòng cháy chữa cháy kho chứa, thiêu huyệt lao động, tiếp cận thị trường xuất khẩu.

Về cụm công nghiệp (CCN): theo Phương án phát triển CCN trong Quy hoạch tỉnh, toàn tỉnh quy hoạch 44 CCN với tổng diện tích 2.254,26 ha. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 12 CCN, gồm: 03 CCN thuộc tỉnh Kiên Giang (trước khi sáp nhập) theo Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ; 07 CCN thuộc tỉnh An Giang (trước khi sáp nhập) theo Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ và 02 CCN được thành lập sau khi sáp nhập tỉnh. Trong đó, có 08 CCN đã đi vào hoạt động, với tổng vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật đạt 1.517,34 tỷ đồng; 03 CCN đang triển khai các thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng và lập quy hoạch chi tiết xây dựng; 01 CCN đã bị thu hồi chủ trương đầu tư. Các CCN đã thu hút 27 dự án đầu tư (trong đó, có 22 dự án đang hoạt động và 05 dự án ngừng hoạt động do kinh doanh không hiệu quả), với tổng vốn đăng ký 6.223,66 tỷ đồng; diện tích đất công nghiệp đã cho thuê đạt 121,91 ha; giải quyết việc làm cho khoảng 14.204 lao động; tỷ lệ lấp đầy bình quân đạt 68,78%. Hiện nay, đang tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN (dự kiến ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% tổng mức vốn đầu tư hạ tầng); đồng thời đề xuất 03 dự án đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông kết nối với các CCN trên địa bàn tỉnh An Giang từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030, với tổng kinh phí 575,05 tỷ đồng.

7. Phát triển năng lượng; triển khai Quy hoạch điện VIII và Nghị quyết số 70-NQ/TW

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị về bảo đảm cung ứng điện, an toàn và tiết kiệm giai đoạn 2026 - 2030 gắn với tiến độ các công trình điện trọng điểm phục vụ Tuần lễ Cấp cao APEC 2027; Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch phát triển điện mặt trời mái nhà; Phương án cung cấp điện năm 2026. Về các dự án nguồn điện: đã trình phê duyệt kết quả mời quan tâm dự án Nhà máy điện sinh khối An Giang 1 (50MW); tiếp tục lựa chọn nhà đầu tư dự án Nhà máy điện sinh khối Núi Tô I (20MW); tham mưu UBND tỉnh chấp thuận chủ trương khảo sát dự án điện mặt trời ven biển, hệ thống pin lưu trữ (BESS); các dự án điện gió An Giang 1, điện mặt trời An Cư, điện mặt trời trên ao nuôi tôm Giang Thành 1 đang thẩm định đề xuất dự án.

Phục vụ APEC 2027: tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Trung ương tháo gỡ vướng mắc nguồn vốn, đơn đốc ngành điện đẩy nhanh di dời, ngầm hóa hạ tầng lưới điện tại đặc khu Phú Quốc; ngành điện đang chuẩn bị đầu tư 05 dự án ngầm hóa, di dời và cấp điện phục vụ APEC với tổng mức đầu tư khoảng 1.238 tỷ đồng. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Giờ Trái đất và phong trào tiết kiệm điện, tiết kiệm sản lượng điện khoảng 31.979 kWh.

8. Hoạt động khuyến công, hỗ trợ phát triển công nghiệp nông thôn

* *Khuyến công quốc gia*: Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công (gọi tắt là Cục) có văn bản triển khai Quyết định 3836/QĐ-BCT ngày 31/12/2025 của Bộ Công Thương, về việc giao Kế hoạch kinh phí khuyến công quốc gia năm 2026 với tổng kinh phí 3,988 tỷ đồng. Danh mục tỉnh An Giang Gồm (1) Hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn 2,068 tỷ đồng; (2) tổ chức cuộc “Hội chợ triển lãm Công Thương An Giang năm 2026 tại Phú Quốc, quy mô 200 gian hàng (tháng 7/2026) kinh phí KCQG hỗ trợ 1,920 tỷ đồng.; phối hợp với Cục hoàn thiện thủ tục xin phê duyệt chủ trương và kế hoạch tổ chức Hội chợ tại đặc khu Phú Quốc. Đề xuất điều chỉnh mở rộng ngành nghề, đối tượng hỗ trợ đề án khuyến công quốc gia điểm "Hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang đầu tư phát triển chế biến sản phẩm từ nông sản, thủy sản giai đoạn 2025-2027" gửi Cục xem xét, chấp thuận.

** Khuyến công địa phương:*

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình Khuyến công tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch khuyến công địa phương năm 2026.

Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua Nghị quyết quy định mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang tại Kỳ họp thứ 03 (kỳ họp chuyên đề) ngày 29/6/2026.

Đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định quy định quy trình xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, thanh quyết toán và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang (thay thế Quyết định 23/2019/QĐ-UBND quy trình thực hiện đề án nhiệm vụ khuyến công) để xem xét ban hành.

Tiếp nhận 13 hồ sơ đề án khuyến công địa phương đợt 1 năm 2026, đã thẩm định trình UBND tỉnh Quyết định phê duyệt 13 đề án với kinh phí hỗ trợ 4,545 tỷ đồng (trong đó gồm 11 đề án hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến và 02 đề án xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật)-

** Hội chợ, kết nối cung cầu và xúc tiến thương mại:*

Tổ chức Hội nghị kết nối giao thương với tỉnh Tuyên Quang, tại Hội nghị có 21 cơ sở tham dự của 02 tỉnh (kết quả có 01 thoả thuận hợp tác giữa sở công thương tuyên quang và sở công thương an giang, 01 thoả thuận hợp tác giữa TTKC An Giang và TTKC Tuyên Quang, và 15 biên bản hợp tác ghi nhớ giữa các nhà phân phối và cơ sở sản xuất sản phẩm CNNT); Tổ chức Hội nghị kết nối cung cầu sản phẩm OCOP và RISEP gắn với Chương trình Tick xanh trách nhiệm tại phường Long Xuyên, tỉnh An Giang năm 2026; vận động 107 Doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn và chủ thể OCOP của tỉnh tham gia Hội chợ Thương mại quốc tế Việt Nam lần thứ 35 (Vietnam Expo 2026), Ký kết được 51 biên bản ghi nhớ giữa nhà phân phối với các cơ sở sản xuất sản phẩm CNNT, sản phẩm OCOP, 05 biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Sở Công Thương và nhà phân phối tại thành phố Hồ Chí Minh. Tham gia tuần lễ nông sản vùng miền – Bình Đông lần thứ 2 năm 2026 tại thành phố Hồ Chí Minh (vận động 05 cơ sở công nghiệp nông thôn, chủ thể OCOP trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại Hội chợ.

9. Công tác kỹ thuật an toàn, an toàn thực phẩm và môi trường công nghiệp

Lũy kế đến ngày 29/5/2026 đã cấp 70 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; tiếp nhận 32 hồ sơ tự công bố chất lượng sản phẩm. Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho 02 doanh nghiệp; cấp 05 Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn; tổ chức 02 lớp tập huấn quản lý hóa chất công nghiệp. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quản lý an toàn thực phẩm ngành Công Thương; Kế hoạch triển khai Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2026 - 2030.

10. Cải cách hành chính, chuyển đổi số và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp

- Công tác cải cách hành chính: Sở Công Thương đã xây dựng Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2026² đề ra 37 nhiệm vụ cụ thể, tính đến hết 6 tháng đầu năm 2026, Sở đã hoàn thành 24 nhiệm vụ, các nhiệm vụ thực hiện thường xuyên luôn được rà soát, thực hiện đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng đề ra.

Thường xuyên theo dõi, tuyên truyền đến công chức, viên chức, người lao động về Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 2/12/2025; chủ trương cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ; hướng dẫn người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia, tài khoản định danh điện tử để nộp hồ sơ thủ tục hành chính; Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

² Kế hoạch số 665/KH-SCT ngày 31/12/2025.

- Tham mưu công bố 05 Quyết định danh mục thủ tục hành chính (TTHC); phê duyệt 03 Quyết định quy trình nội bộ và trình 09 Tờ trình quy trình nội bộ giải quyết TTHC, thực hiện cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC phi địa giới hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ. Trong 6 tháng đầu năm, Bộ phận Một cửa của Sở tiếp nhận 2.401 hồ sơ (2.381 hồ sơ trực tuyến), đã giải quyết 1.772 hồ sơ.

- Về chuyển đổi số: ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Sở năm 2026; triển khai thử nghiệm ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ xử lý văn bản; thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo Kế hoạch số 145/KH-SCT ngày 03/02/2026.

- Báo cáo sơ kết 01 năm triển khai sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; bộ máy của Sở hoạt động ổn định, thông suốt.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong 6 tháng đầu năm 2026, ngành Công Thương An Giang đã chủ động, kịp thời triển khai các nhiệm vụ theo Quyết định số 252/QĐ-UBND và 643/QĐ-UBND, bám sát kịch bản tăng trưởng và đạt được nhiều kết quả nổi bật. Các chỉ tiêu ngành đạt và vượt kịch bản 6 tháng: Chỉ số IIP 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 14,03%, bám sát kịch bản tăng trưởng. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.250,77 triệu USD, tăng 13,86%, đạt 46,79% kế hoạch năm và vượt 7,55% kịch bản điều hành 6 tháng. Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 429,49 triệu USD, đạt 74,82% kế hoạch năm, vượt xa kịch bản 6 tháng. Hoàn thành tham mưu UBND tỉnh thành lập 02 CCN mới Mỹ Phú, Hòa An. Lũy kế 5 tháng, lực lượng Quản lý thị trường thu nộp ngân sách nhà nước 30,25 tỷ đồng, đạt 605% kế hoạch 6 tháng; kiểm tra 735 vụ, đạt 113,1% kế hoạch 6 tháng; thị trường hàng hóa thiết yếu ổn định, không phát hiện trường hợp đầu cơ, găm hàng.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

Về lĩnh vực sản xuất công nghiệp: Hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh còn tiềm ẩn nhiều rủi ro và yếu tố bất lợi. Bất ổn địa chính trị toàn cầu, nhất là xung đột tại Châu Âu và Trung Đông, cùng với chính sách thuế của Mỹ đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất và xuất khẩu của các doanh nghiệp trong những tháng đầu năm 2026, làm phát sinh đột biến chi phí sản xuất ảnh hưởng đến một số ngành. Một số ngành có thị trường tiêu thụ phục hồi chậm, phải đối mặt với khó khăn về nguồn nguyên liệu, vật liệu đầu vào; giá cả biến động mạnh, chi phí logistics còn ở mức cao; tình hình thiếu hụt nguồn lao động có tay nghề và thiếu vốn sản xuất làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Cụ thể, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu giảm so với cùng kỳ, gồm: thuốc lá có đầu lọc, thuốc trừ sâu, gạch các loại.

Về lĩnh vực thương mại và xuất nhập khẩu: Tình hình xuất nhập khẩu chịu ảnh hưởng trực tiếp từ biến động địa chính trị tại các nước Trung Đông, làm tăng chi phí vận tải, nguyên nhiên liệu và thời gian giao hàng. Các rào cản kỹ thuật mới về tiêu chuẩn xanh và truy xuất nguồn gốc từ thị trường EU, Mỹ tiếp tục tạo áp lực lớn đối với doanh nghiệp xuất khẩu; đặc biệt từ ngày 01/01/2026, các quy định khắt khe của Đạo luật Bảo vệ Động vật có vú biển (MMPA) bắt đầu thực thi, khiến nhiều lô hàng thủy sản đánh bắt bị vướng thủ tục cấp giấy chứng nhận (COA). Đối với mặt hàng

gạo, áp lực cạnh tranh về giá từ các nước xuất khẩu lớn (Ấn Độ, Thái Lan) và tâm lý chờ đợi của các nhà nhập khẩu quốc tế khi dự báo nguồn cung toàn cầu tăng đã ảnh hưởng đến kim ngạch xuất khẩu.

Bên cạnh đó, theo số liệu ước tính năm 2026 (lần 1) của Cục Thống kê, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp cả năm 2026 ước tăng 12,17%, thấp hơn mục tiêu kịch bản điều chỉnh của tỉnh (12,85%); điện thương phẩm 6 tháng đầu năm đạt 93,96% mục tiêu kịch bản 6 tháng, đòi hỏi các giải pháp quyết liệt hơn trong 6 tháng cuối năm.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, bám sát chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, cụ thể hóa kịp thời thành kịch bản, kế hoạch của ngành theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”.

Hai là, thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình doanh nghiệp, kịp thời tổ chức đối thoại, tháo gỡ khó khăn ngay từ cơ sở.

Ba là, phối hợp chặt chẽ với Thống kê tỉnh và các sở, ngành trong rà soát, thống nhất số liệu phục vụ điều hành kịch bản tăng trưởng.

Bốn là, chủ động dự báo, cảnh báo sớm biến động thị trường, rào cản thương mại để doanh nghiệp thích ứng.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Lĩnh vực Quản lý Công nghiệp và Năng lượng

Theo dõi chặt chẽ tình hình sản xuất của các doanh nghiệp trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Phối kết hợp với các ngành hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghiệp hiện hữu tiếp cận các cơ chế, chính sách hỗ trợ phục hồi sản xuất, nhất là chính sách hỗ trợ về thuế, phí, vốn vay ưu đãi sản xuất kinh doanh để giúp doanh nghiệp giữ ổn định quy mô sản xuất và từng bước nâng cấp mở rộng năng lực sản xuất.

Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch điện VIII, Phương án phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; triển khai hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp tỉnh giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2035. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư của các khu, cụm công nghiệp, nhà máy chế biến sâu về nông sản, thủy sản gắn với vùng nguyên liệu theo quy hoạch, đặc biệt là các dự án đầu tư trọng điểm có giá trị gia tăng cao, đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh quyết định thành lập một số cụm công nghiệp có nhà đầu tư quan tâm. Xây dựng và ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, đầu tư sản xuất kinh doanh trong các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, để giảm chi phí đầu tư và giá cho thuê hạ tầng, hấp dẫn nhà đầu tư thứ cấp.

Tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh phát triển nguồn điện, lưới điện phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực và quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia, nhất là các dự án năng lượng tái tạo; tham mưu đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sớm triển khai việc phối hợp với các đơn vị liên quan và ngành điện đẩy nhanh tiến độ đầu tư hoàn thành dự án cấp điện từ điện lưới Quốc gia cho đảo An Sơn và Nam Du

- đặc khu Kiên Hải, Thổ Châu, các dự án đầu tư trọng điểm ngành điện trên địa bàn đặc khu Phú Quốc phục vụ Hội nghị APEC.

2. Lĩnh vực Quản lý Thương mại

Tham mưu UBND tỉnh triển khai Nghị định số 178/2026/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, quản lý (trong đó có chợ). Tiếp tục triển khai hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”: chủ trì, phối hợp tổ chức khoảng 05 cuộc kết nối cung cầu/giao thương; tổ chức tối thiểu 05 phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn và 16 chuyến bán hàng lưu động trong năm 2026. Phối hợp Cục Thống kê tỉnh hướng dẫn các xã, phường rà soát, cập nhật doanh thu bán hàng qua thương mại điện tử vào chỉ tiêu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ nhằm phản ánh đầy đủ, chính xác hơn quy mô thị trường. Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ tiểu thương tại các chợ ứng dụng nền tảng số, livestream bán hàng và thanh toán không dùng tiền mặt.

Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm trọng điểm: CAEXPO tại Nam Ninh (Trung Quốc), Viet Nam International Sourcing 2026, Hội chợ triển lãm Việt Nam - Campuchia; kết nối thị trường Hàn Quốc, EU, Hoa Kỳ và Trung Đông. Hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA); tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về EVFTA, CPTPP, RCEP nhằm nâng cao năng lực thực thi cho doanh nghiệp; hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ cấp C/O, chuyển dần từ xuất khẩu tiểu ngạch sang chính ngạch. Tập trung hỗ trợ các ngành hàng xuất khẩu chủ lực: đối với gạo, hỗ trợ doanh nghiệp liên kết phát triển vùng nguyên liệu, nâng cao chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn thị trường; đối với thủy sản, phối hợp triển khai các giải pháp chống khai thác IUU, nâng cao năng lực chế biến; đối với may mặc, giày da, hỗ trợ thông tin thị trường lao động, tạo điều kiện tuyển dụng bổ sung lao động đáp ứng mở rộng sản xuất. Chủ động theo dõi, cảnh báo rào cản kỹ thuật, chính sách nhập khẩu của các nước đối tác; phối hợp tháo gỡ khó khăn thông quan hàng hóa tại các cửa khẩu. Tiếp tục phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu triển khai nội dung xây dựng Khu hợp tác kinh tế biên giới Tịnh Biên - Phnom Den; sớm hoàn thiện hồ sơ thành lập Ban Vận động Hội Doanh nghiệp xuất khẩu tỉnh An Giang, trình cấp thẩm quyền xem xét, cho phép thành lập.

3. Thực hiện vai trò Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389

Triển khai thực hiện kế hoạch số 1515/KH-BCĐ389 ngày 10/3/2026 của Bộ Công Thương về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2026; Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh An Giang; Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tiêu hủy thuốc lá ngoại nhập lậu bị tịch thu năm 2026; Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Tổng kết công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh An Giang năm 2026 và phương hướng triển khai thực hiện năm 2027; duy trì chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia.

4. Hoạt động Khuyến công và Tư vấn công nghiệp

** Khuyến công quốc gia:*

Tổ chức “Hội chợ triển lãm Công Thương An Giang năm 2026” tại đặc khu Phú Quốc (tháng 7/2026) với quy mô 200 gian hàng cho các cơ sở công nghiệp nông thôn từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia - đây là sự kiện xúc tiến thương mại trọng điểm của ngành trong năm 2026; Hỗ trợ 06 cơ sở CNNT ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến cho cơ sở CNNT chế biến sản phẩm từ nông sản, thủy sản; 03 cơ sở CNNT xây dựng phòng trưng bày để giới thiệu, quảng bá sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp Quốc gia và khu vực; Tổ chức 01 lớp tập huấn chuyên đổi số và 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.

** Khuyến công địa phương:*

Giải ngân kinh phí 13 hồ sơ đề án khuyến công địa phương đợt 1 năm 2026 với kinh phí hỗ trợ 4,545 tỷ. Đồng thời triển khai thực hiện hỗ trợ đề án khuyến công địa phương đợt 2 năm 2026 (dự kiến 07 đề án sử dụng kinh phí cấp bổ sung, do kinh phí cấp nội dung này chỉ còn 200 triệu); Thực hiện công tác hậu kiểm các đề án khuyến công địa phương hỗ trợ trong năm 2024.

Triển khai Nghị quyết quy định mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành. Triển khai Quyết định quy định quy chế quản lý kinh phí, nhiệm vụ và đề án khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang thay thế Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 11/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công: Tổ chức 02 hội nghị tập huấn công tác nghiệp vụ, văn bản mới về chính sách khuyến công; Tập huấn khởi sự và nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp; Hội nghị triển khai chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công; Tổ chức 01 hội nghị triển khai chương trình kế hoạch, đề án khuyến công giai đoạn 2026-2030 và năm 2026. Tổ chức 01 Hội nghị tập huấn phổ biến kiến thức cho các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất. Tổ chức 01 lớp đào tạo nghề, truyền nghề, nâng cao tay nghề. Tổ chức 01 hội nghị đào tạo khởi sự kinh doanh; quản trị kinh doanh; đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổ chức 01 cuộc khảo sát, xây dựng kế hoạch khuyến công hàng năm; Tổ chức 01 hội nghị tổng kết chương trình khuyến công 2025 và chương trình khuyến công năm 2026.

Xây dựng duy trì mạng lưới cộng tác viên khuyến công cấp xã (UBND cấp xã thực hiện). Tổ chức kiểm tra giám sát, xây dựng cơ chế chính sách, quản lý chương trình đề án khuyến công.

** Hội chợ, kết nối cung cầu và xúc tiến thương mại:*

Tổ chức 05 hội nghị giao thương kết nối tiêu thụ sản phẩm đạt chứng nhận OCOP và sản phẩm CNNT tiêu biểu; Tham gia 03 cuộc hội chợ triển lãm sản phẩm công nghiệp nông thôn, sản phẩm OCOP trong nước.

5. Các nhiệm vụ thuộc Chương trình công tác năm 2026 của UBND tỉnh

Tập trung đơn đốc, theo dõi sát tiến độ để hoàn thành các nhiệm vụ còn lại trong tổng các nhiệm vụ thuộc Chương trình công tác năm 2026 của UBND tỉnh giao, đảm bảo đúng thời hạn và chất lượng tham mưu. Tiếp tục tổ chức làm việc với các sở ngành, doanh nghiệp nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh để đạt mục tiêu kế hoạch trong năm 2026. Tiếp tục phối hợp với Công ty Điện lực An Giang triển khai xây dựng phương án cung cấp điện cho chuỗi sự kiện APEC 2027.

Phần thứ hai

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2027 LĨNH VỰC NGÀNH CÔNG THƯƠNG

I. BỐI CẢNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM 2027

Năm 2027 là năm thứ hai thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2026 - 2030, năm tỉnh An Giang đăng cai tổ chức Tuần lễ Cấp cao APEC 2027 tại đặc khu Phú Quốc - sự kiện đối ngoại đặc biệt quan trọng, đồng thời là cơ hội lớn để quảng bá, thu hút đầu tư, thúc đẩy thương mại, dịch vụ, tiêu dùng trên địa bàn. Dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp: cạnh tranh chiến lược gay gắt, xung đột địa chính trị kéo dài, chính sách thuế quan, tiền tệ của các nền kinh tế lớn khó lường; biến động giá hàng hóa, nguyên vật liệu, năng lượng; các xu hướng mới về kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế ban đêm, kinh tế tầm thấp, năng lượng sạch, chuyển đổi số phát triển mạnh, vừa là thách thức vừa mở ra dư địa tăng trưởng mới cho ngành Công Thương.

Trong tỉnh, các động lực tăng trưởng của ngành tiếp tục được củng cố: Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp và chính sách hỗ trợ hạ tầng CCN đi vào thực hiện; các dự án năng lượng tái tạo (điện sinh khối, điện gió, điện mặt trời, BESS) được đẩy nhanh; hạ tầng thương mại, logistics từng bước hoàn thiện; các dự án được trao chủ trương đầu tư tại Hội nghị công bố Quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh (19 dự án, khoảng 66.952 tỷ đồng) dần triển khai. Tuy nhiên, theo số liệu ước tính lần 1 của Cục Thống kê, tăng trưởng GRDP năm 2026 của tỉnh ước đạt 8,91% (công nghiệp tăng 12,17%), thấp hơn mục tiêu 10,71%; theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, địa phương có tốc độ tăng trưởng năm 2026 thấp hơn mục tiêu cần xây dựng kế hoạch năm 2027 với mức tăng trưởng cao hơn để bảo đảm mục tiêu bình quân 5 năm 2026 - 2030. Đây là yêu cầu rất cao đối với khu vực công nghiệp và thương mại - dịch vụ của tỉnh trong năm 2027.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Phát triển ngành Công Thương nhanh, bền vững, giữ vai trò động lực chủ yếu trong tăng trưởng Khu vực II và Khu vực III của tỉnh; đẩy mạnh cơ cấu lại công nghiệp theo hướng chế biến sâu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với vùng nguyên liệu nông, thủy sản; phát triển năng lượng sạch, bảo đảm an ninh năng lượng theo Nghị quyết số 70-NQ/TW và Quy hoạch điện VIII; phát triển mạnh thị trường trong nước, thương mại điện tử, hạ tầng thương mại, dịch vụ logistics; mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, khai thác hiệu quả các FTA và kinh tế biên giới; huy động tối đa nguồn lực kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 68-NQ/TW; phân đầu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu năm 2027, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP hai con số của tỉnh, chuẩn bị và phục vụ tốt Tuần lễ Cấp cao APEC 2027.

III. DỰ KIẾN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2027

Sở Công Thương dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của ngành năm 2027 như sau:

- (1) Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng khoảng 14,25%.
- (2) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng khoảng 25%.
- (3) Kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 2.967 triệu USD, tăng khoảng 10,99% so ước thực hiện năm 2026;
- (4) Kim ngạch nhập khẩu khoảng 830 triệu USD, tăng khoảng 5,03% so ước thực hiện năm 2026;
- (5) Điện thương phẩm tăng khoảng 12%, đạt khoảng 11.180 triệu kWh.
- (6) Tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,52% trở lên.

(Chi tiết tại Biểu số 01, 02 kèm theo)

IV. CÁC ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2027

1. Phát triển công nghiệp, cụm công nghiệp

Triển khai đồng bộ Kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp giai đoạn 2026 - 2030; ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, chế biến sâu nông sản, thủy sản gắn với vùng nguyên liệu và truy xuất nguồn gốc; thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong sản xuất công nghiệp theo Nghị quyết số 57-NQ/TW. Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết; phân đầu thành lập mới, khởi công xây dựng hạ tầng một số CCN đã có nhà đầu tư đăng ký thực hiện (như CCN Mỹ Phú, CCN Hòa An...); triển khai 03 dự án đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông kết nối các CCN; nâng tỷ lệ lấp đầy bình quân các CCN đang hoạt động; theo dõi, đôn đốc tiến độ các dự án công nghiệp trọng điểm, kịp thời tháo gỡ khó khăn, bảo đảm đóng góp vào tăng trưởng theo kịch bản.

2. Phát triển năng lượng, bảo đảm an ninh năng lượng

Triển khai thực hiện Nghị quyết 70, Quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của tỉnh về các dự án điện, năng lượng trên địa bàn tỉnh; phối hợp ngành điện phân đầu triển

khai để hoàn thành các công trình lưới điện 110kV - 220kV, các dự án ngầm hóa, di dời và cấp điện phục vụ Tuần lễ Cấp cao APEC 2027 tại Phú Quốc. Tham mưu đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sớm triển khai việc cấp điện lưới quốc gia cho các đảo An Sơn, Nam Du, đặc khu Thổ Châu; thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, nâng tỷ lệ doanh nghiệp công nghiệp áp dụng giải pháp tiết kiệm năng lượng.

3. Phát triển thị trường trong nước, hạ tầng thương mại, TMĐT

Thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển thị trường trong nước theo Nghị quyết số 88/NQ-CP và Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ đến năm 2030; triển khai đồng bộ các giải pháp kích cầu tiêu dùng, bình ổn thị trường, bảo đảm cung ứng hàng hóa phục vụ APEC 2027 và các dịp lễ, tết; đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, phát triển các mô hình kinh tế ban đêm gắn với du lịch. Huy động nguồn lực xã hội đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại (hỗ trợ Tập đoàn Central Retail và các nhà đầu tư triển khai dự án tại các địa bàn đã khảo sát); triển khai quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP. Phát triển thương mại điện tử theo Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030; hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số, trí tuệ nhân tạo, livestream bán hàng; phối hợp cập nhật đầy đủ doanh thu thương mại điện tử vào tổng mức bán lẻ.

4. Đẩy mạnh hoạt động khuyến công và xúc tiến thương mại hỗ trợ phát triển công nghiệp nông thôn.

Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững.

Hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn.

Hỗ trợ xúc tiến đầu tư phát triển cụm công nghiệp; xử lý môi trường tại các cụm công nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn.

Hỗ trợ tư vấn thông tin phát triển công nghiệp nông thôn; công tác truyền thông

Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công.

5. Đẩy mạnh xuất khẩu, hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển logistics và kinh tế biên giới

Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác hiệu quả 17 FTA đã ký kết, mở rộng các thị trường mới, thị trường Halal, Trung Đông; tổ chức tập huấn chuyên sâu về quy tắc xuất xứ, phòng vệ thương mại; đẩy mạnh cấp C/O, chuyển từ xuất khẩu tiểu ngạch sang chính ngạch. Hỗ trợ các ngành hàng chủ lực: gạo (liên kết vùng nguyên liệu, nâng chất lượng), thủy sản (chống khai thác IUU, đáp ứng MMPA, nâng năng lực chế biến), may mặc - giày da (lao động, mở rộng thị trường EU, Trung Quốc). Phát triển dịch vụ logistics theo Chiến lược thời kỳ 2025 - 2035; kêu gọi đầu tư trung tâm logistics, kho bãi phục vụ nông sản và thương mại biên giới; tham mưu xây dựng Khu hợp tác kinh tế biên giới Tịnh Biên - Phnom Den; ra mắt, phát huy vai trò Hội

Doanh nghiệp xuất khẩu tỉnh. Chủ động theo dõi, dự báo, cảnh báo sớm biến động thị trường, chính sách nhập khẩu của các đối tác, nhất là Campuchia, Trung Quốc.

6. Tăng cường quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả

Tổ chức thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo 389 quốc gia; chủ động xây dựng và triển khai các đột cao điểm; Tăng cường phối hợp liên ngành, nâng cao hiệu quả trao đổi thông tin, điều tra, xử lý các vụ việc trọng điểm; Tập trung đấu tranh triệt phá các đường dây, ổ nhóm, đối tượng cầm đầu; xử lý nghiêm để tạo tính răn đe; Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, trang bị phương tiện kỹ thuật hiện đại phục vụ công tác kiểm tra, giám sát; Quản lý chặt địa bàn trọng điểm, chủ động phòng ngừa, phát hiện từ sớm, từ xa; Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phòng, chống buôn lậu.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải cách hành chính, chuyển đổi số

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực ngành; cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh theo yêu cầu cắt giảm 50% thời gian, 50% chi phí tuân thủ; chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện hoạt động quản lý, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xử lý công việc; nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện nghiêm công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính, Thống kê tỉnh trong theo dõi, cập nhật kịch bản tăng trưởng năm 2027 theo từng quý.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị UBND tỉnh bố trí nguồn vốn thực hiện 03 dự án đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông kết nối các CCN (tổng kinh phí 575,05 tỷ đồng) và bố trí kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết.

2. Kiến nghị UBND tỉnh tiếp tục kiến nghị Chính phủ, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính tháo gỡ vướng mắc về nguồn vốn, cơ chế cho các công trình điện trọng điểm phục vụ APEC 2027 và các dự án cấp điện nông thôn, hải đảo; sớm phê duyệt chủ trương các dự án nguồn điện năng lượng tái tạo trên địa bàn theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh.

3. Kiến nghị Sở Tài chính tổng hợp, bố trí kinh phí khuyến công địa phương, kinh phí xúc tiến thương mại và kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo 389/AG năm 2027 theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh.

4. Kiến nghị Ban Chỉ đạo 389 quốc gia nghiên cứu ban hành cơ chế phối hợp và chia sẻ cơ sở dữ liệu giữa các lực lượng chức năng trên phạm vi toàn quốc; xây dựng hệ thống thông tin dùng chung phục vụ công tác quản lý, phân tích rủi ro, xác minh, điều tra và xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; Tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về nhận diện hàng giả, giám

định chất lượng hàng hóa, thương mại điện tử và kỹ năng điều tra trên môi trường số để nâng cao năng lực thực thi của các lực lượng chức năng.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2026 và dự kiến Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2027 lĩnh vực ngành Công Thương, Sở Công Thương kính gửi Sở Tài chính, Thống kê tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tài chính;
- Thống kê tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, P.KHTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Triết

Biểu số 01
ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2026 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2027
CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NGÀNH CÔNG THƯƠNG
(Đính kèm Báo cáo số /BC-SCT ngày 07/7/2026 của Sở Công Thương)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2025	Kế hoạch 2026	TH 6 tháng 2026	Ước TH 2026	Dự kiến KH 2027
3	Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	%	22,20	25,54	24,83	25,54	25,00
4	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa	Triệu USD	2.430	2.673	1.250,77	2.673	2.967
5	Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa	Triệu USD	530	574	429,49	790,26	830
6	Điện thương phẩm	Triệu kWh	6.220,52	6.800	3.384,58	6.746,86	7.344,34
7	Tăng trưởng điện thương phẩm	%	1,24	9,32	9,84	8,46	8,86
8	Tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia	%	99,50	99,51	99,51	99,51	99,52
9	Tỷ lệ doanh nghiệp công nghiệp áp dụng giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả	%	2,4	2,6	2,8	3,0	3,2

Biểu số 02
CÁC CÂN ĐỐI LỚN CỦA NỀN KINH TẾ - CHỈ TIÊU CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Đính kèm Báo cáo số /BC-SCT ngày 07/7/2026 của Sở Công Thương)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2025	Mục tiêu 2026	TH đến 30/6/2026	Ước TH cả năm 2026	Ước 2026 so TH 2025 (%)	Mục tiêu 2027	So ước TH 2026 (%)
I	VỀ XUẤT NHẬP KHẨU								
1	Xuất khẩu hàng hóa								
-	Trị giá hàng hóa xuất khẩu	Triệu USD	2.430	2.673	1.250,77	2.673	100	2.967	110,99
-	Tốc độ tăng trị giá xuất khẩu	%	...	10,00	13,86	10,00	-	10,99	-
2	Nhập khẩu hàng hóa								
-	Trị giá hàng hóa nhập khẩu	Triệu USD	530	574	429,49	790,26	149,11	830	105,03
-	Tốc độ tăng trị giá nhập khẩu	%	...	8,30	18,33	49,11	-	5,03	-
3	Cán cân thương mại hàng hóa								
	Tỷ lệ xuất/nhập siêu so với tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa	%	78,19	78,53	65,66	70,44		72,03	
II	VỀ NGUỒN ĐIỆN								
1	Tổng công suất nguồn điện	MW	2.000	2.750	2.000	2.750	37,5%	3.000	100%
2	Tỷ lệ dự phòng công suất nguồn	%	47,6	58,4	42,8	58,4	10,8%	57,3	100%
3	Điện thương phẩm	Triệu kWh	6.220,52	6.800	3.384,58	6.746,86	8,46	7.344,34	8,86

Biểu số 04
PHÁT TRIỂN NGÀNH, LĨNH VỰC KINH TẾ CHỦ YẾU – SỞ CÔNG THƯƠNG
(Đính kèm Báo cáo số /BC-SCT ngày 07/7/2026 của Sở Công Thương)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2025	Năm 2026				Dự kiến năm 2027			Ghi chú
				Mục tiêu	Thực hiện đến thời điểm báo cáo	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2025 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2026 (%)	So với ước thực hiện 2026 (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I VỀ CÔNG NGHIỆP											
1	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	12,89		14,03	14,20					
	Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo	%	12,99		14,98						
2	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng	118.044,559	134.381,926	58.182,34	132.520,06	112,26	151.997,159	113,11	114,70	
	<i>Tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp</i>	%	13,50								
	- Công nghiệp khai khoáng	Tỷ đồng	856,142	898,440	368,20	891,43	104,12	936,715	104,26	105,08	
	- Công nghiệp chế biến, chế tạo	Tỷ đồng	113.435,063	129.373,191	55.870,40	127.577,36	112,47	146.613,831	113,33	114,92	
	- Sản xuất và phân phối điện	Tỷ đồng	2.414,659	2.670,130	1.278,03	2.647,98	109,66	2.933,165	109,85	110,77	
	- Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải	Tỷ đồng	1.338,695	1.440,165	665,71	1.403,29	104,83	1.513,448	105,09	107,85	
	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng	118.044,559	134.381,926	58.182,34	132.520,06	112,26	151.997,159			
3	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%		9,5		9,78		10,77			
4	Sản lượng một số sản phẩm chủ yếu										
	- Đá các loại	1.000 m ³	11.654.000	13.228.000	6.000.000	13.850.000	118,84	13.590.000	0,10	0,10	
	- Thủy sản chế biến	Tấn	309.402	366.108	173.967	370.000	119,73	378.250	103,32	102,23	
	- Xay xát gạo	Tấn	5.010.797	5.903.930	2.982.534	5.905.000	117,85	6.146.465	98,22	98,21	
	- Thuốc lá có đầu lọc	1.000 bao	134.850	141.860	64.145	144.000	106,79	157.870	111,29	109,63	
	- Quần áo may sẵn	1.000 cái	79.363	91.000	44.557	92.500	116,55	84.500	92,86	91,35	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2025	Năm 2026				Dự kiến năm 2027			Ghi chú
				Mục tiêu	Thực hiện đến thời điểm báo cáo	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2025 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2026 (%)	So với ước thực hiện 2026 (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	- Giày da	1.000 đôi	124.247	145.128	65.736	145.350	116,98	163.820	112,88	112,71	
	- Gỗ MDF	M ³	144.622	153.000	70.762	153.000	105,79	153.140	100,09	100,09	
	- Thuốc trừ sâu trong NN	Tấn	5.841	6.345	2.426	6.345	108,63	7.005	110,40	110,40	
	- Xi măng	Tấn	5.156.401	5.650.000	2.813.029	5.700.000	110,54	5.158.740	91,31	90,50	
	- Gạch các loại	1.000 viên	176.417	180.000	138.016	180.271	102,18	244.600	135,89	135,68	
	- Điện thương phẩm	Triệu KWh	8.721	9.980	4.461	9.985	114,50	11.690	117,13	117,08	
	- Nước máy	1.000 m ³	172.818	191.500	88.956	195.900	113,36	204.825	106,96	104,56	
III	VỀ DỊCH VỤ										
1	Thương mại										
	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	252.494,37	316.981,65	155.945,63	316.981,65	25,54	396.227,06	25	25	
	Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	%	22,20	25,54	24,83	25,54		25			

Biểu số 04
DANH MỤC DỰ ÁN QUAN TRỌNG LĨNH VỰC NGÀNH CÔNG THƯƠNG
DỰ KIẾN ĐÓNG GÓP TĂNG TRƯỞNG NĂM 2027
(Đính kèm Báo cáo số /BC-SCT ngày 07/7/2026 của Sở Công Thương)

TT	Tên dự án/công trình	Doanh nghiệp đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Năng lực/công suất thiết kế	Thời gian dự kiến vào hoạt động	Ước đóng góp tăng trưởng GRDP
1	Hạ tầng kỹ thuật CCN Mỹ Phú	Công ty TNHH Mỹ Luông 689	2.376	733.250 m ²	6/2030	-
2	Hạ tầng kỹ thuật CCN Hòa An	Công ty Cổ phần khu công nghiệp Hòa An	929	75 ha	6/2030	-

Biểu số 07
BIỂU TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN
ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH CỤ THỂ HÓA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ
QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH AN GIANG
LẦN THỨ I, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ UBND TỈNH LẦN THỨ I

Số TT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan chủ trì tham mưu	Thẩm quyền ban hành	Đề án, chương trình đã ban hành	Tiến độ triển khai thực hiện	Ghi chú
16	Kế hoạch triển khai Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp của tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.	Sở Công Thương	UBND tỉnh	Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 28/4/2026	Văn bản gửi các Sở ngành, địa phương lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 (CV 2962/SCT-QLCN ngày 06/7/2026)	Dự kiến trình UBND tỉnh trong tháng 7/2026.